

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 837/QĐ-UBND

*Phú Yên, ngày 02 tháng 6 năm 2014*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công-dự toán) trường học (14 hạng mục), phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn Tỉnh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông báo số 377/TB-UBND ngày 01/7/2008 của UBND Tỉnh Phú Yên về việc lập thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công và dự toán) nhà lớp học Trường trung học phổ thông và nhà ở công vụ phục vụ Chương trình kiên cố hóa trường học của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 14/11/2013 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt danh mục các hạng mục công trình lập thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công) phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn Tỉnh”;

Căn cứ Thông báo số 228/TB-UBND ngày 02/4/2014 của UBND tỉnh Phú Yên về việc chấp thuận đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng về việc thực hiện thiết kế mẫu phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2016;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng (tại Tờ trình số 26/TTr-SXD ngày 29/4/2014), ý kiến của Thường trực HĐND Tỉnh (tại Văn bản số 103/HĐND ngày 26/5/2014),

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công-dự toán) trường học (14 hạng mục) phục vụ Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 trên địa bàn Tỉnh, với các nội dung chính như sau:

1. Tên mẫu trường học, gồm:

a) Trường mầm non: Nhà lớp học quy mô 03 lớp; Nhà lớp học quy mô 05 lớp; Phòng giáo dục thể chất.

b) Trường tiểu học: Nhà lớp học quy mô 05 lớp; Nhà lớp học quy mô 06 lớp; Nhà lớp học quy mô 08 lớp; Nhà lớp học quy mô 10 lớp; Khối phục vụ học tập (nhà 01 tầng); Khối phục vụ học tập (nhà 02 tầng).

c) Trường trung học cơ sở: Nhà lớp học quy mô 06 lớp; Nhà lớp học quy mô 08 lớp; Nhà lớp học quy mô 10 lớp; Khối phòng học bộ môn; Nhà đa năng.

## 2. Giải pháp thiết kế chủ yếu:

### a) Giải pháp thiết kế kiến trúc:

- Trường mầm non:

+ Nhà lớp học quy mô 03 lớp: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng =  $506\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,6m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Nhà lớp học quy mô 05 lớp: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng =  $709\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,6m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Phòng giáo dục thể chất: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng =  $98\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,6m, chiều cao tầng 3,6m.

- Trường tiểu học:

+ Nhà lớp học quy mô 05 lớp: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng =  $410\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Nhà lớp học quy mô 06 lớp: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng =  $294\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $578\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Nhà lớp học quy mô 08 lớp: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng =  $414\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $828\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Nhà lớp học quy mô 10 lớp: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng =  $523\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $1.020\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Khối phục vụ học tập (nhà 01 tầng): Nhà cấp III, diện tích xây dựng =  $392\text{m}^2$ , mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Khối phục vụ học tập (nhà 02 tầng): Nhà cấp III, diện tích xây dựng =  $333\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $642\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

- Trường trung học cơ sở:

+ Nhà lớp học quy mô 06 lớp: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng =  $377\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $745\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Nhà lớp học quy mô 08 lớp: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng =  $581\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $1.141\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Nhà lớp học quy mô 10 lớp: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng =  $677\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $1.336\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Khối phòng học bộ môn: Nhà cấp III, cao 02 tầng, diện tích xây dựng =  $553\text{m}^2$ , diện tích sàn =  $1.088\text{m}^2$ ; mái bằng BTCT bên trên lợp tole màu chống thấm, cách nhiệt và tạo dáng; chiều cao nền 0,75m, chiều cao tầng 3,6m.

+ Nhà đa năng: Nhà cấp III, cao một tầng, diện tích xây dựng =  $514\text{m}^2$ ; mái lợp tole có đống trần bằng thạch cao khung nổi (khu vực phòng đa năng), mái bằng BTCT (khu vực hành lang và kỹ thuật); chiều cao nền 0,45m, chiều cao trần 7,0m (khu vực phòng đa năng) và 3,3m (khu vực hành lang và kỹ thuật).

b) Giải pháp hoàn thiện:

- Nền lát gạch Ceramic 40x40cm loại có vân chống trượt (riêng nền phòng đa năng của nhà đa năng bằng bê tông đá 1x2 B20), tam cấp láng đá mài; cửa đi, cửa sổ khung sắt kính, cửa khung nhôm kính khu vệ sinh; tường - cột - dầm - trần trong nhà sơn nước (không bả) tường - cột - dầm - trần ngoài nhà sơn nước chống thấm (không bả); Khu vệ sinh, tường ốp gạch Ceramic 25x40cm, nền lát gạch Ceramic 25x25cm.

c) Giải pháp nền móng và kết cấu:

- Nền móng công trình được thiết kế với cường độ đất nền giả định:  $R = 1,0\text{ kg/cm}^2$  (đối với nhà 01 tầng) và  $R = 1,5\text{ kg/cm}^2$  (đối với nhà 02 tầng).

- Khung BTCT chịu lực chính, cột BTCT kết hợp với vì kèo thép đỡ mái (khu vực phòng đa năng), móng đơn BTCT dưới cột, móng tường bao xây đá chẻ, tường xây gạch, vữa xây trát tường mác 50, vữa trát các cấu kiện BTCT mác 75, các cấu kiện bằng BTCT được thiết kế bằng bê tông đá 1x2 có cấp độ bền chịu nén B20.

d) Giải pháp hệ thống kỹ thuật trong công trình:

- Giải pháp chiếu sáng: Các phòng được thiết kế với diện tích cửa đảm bảo chiếu sáng tự nhiên theo tiêu chuẩn quy định. Chiếu sáng nhân tạo được sử dụng đèn huỳnh quang loại tiết kiệm năng lượng và có hiệu suất cao (riêng phòng đa năng của nhà đa năng sử dụng đèn cao áp Metal Halide). Dây dẫn điện được thiết kế đi ngầm.

- Giải pháp cấp nước và vệ sinh môi trường: Nguồn nước cấp cho khu vệ sinh dự kiến lấy từ hệ thống cấp nước chung cấp lên bể nước mái để cấp nước cho công trình. Nước thải, chất thải từ khu vệ sinh được xử lý bằng bể tự hoại phù hợp với yêu cầu vệ sinh môi trường.

- Hệ thống chống sét: Công trình được thiết kế chống sét với điện trở nối đất  $\leq 10\ \Omega$ .

**3. Dự toán:**

- Khối lượng công tác xây lắp: Theo dự toán được Sở Xây dựng lập kèm theo.
- Dự toán chi phí xây dựng: Được lập theo quy định hiện hành tại thời điểm lập, giá vật tư lấy theo công bố giá tháng 02/2014 của Liên Sở Tài chính - Xây dựng;
- Dự toán xây dựng công trình khi đầu tư xây dựng: Chi phí xây dựng: Được lập lại trên cơ sở khối lượng dự toán theo thiết kế mẫu và các chế độ chính sách tại thời điểm đầu tư xây dựng công trình. Các khoản mục chi phí thiết bị; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đối với trường hợp chỉ lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật); quản lý dự án; tư vấn đầu tư xây dựng công trình, chi phí khác và chi phí dự phòng: Được lập theo quy định quy định hiện hành tại thời điểm lập dự toán để đầu tư xây dựng công trình. Riêng chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật được xác định bằng 40% định mức chi phí theo quy định hiện hành (không bao gồm hệ số điều chỉnh giảm theo quy định của định mức chi phí đối với trường hợp sử dụng thiết kế mẫu).

**4. Phạm vi áp dụng:**

- Thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công - dự toán) nêu trên được áp dụng cho các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2013-2020 và các dự án được lồng ghép với các chương trình, dự án khác. Khuyến khích áp dụng đối với các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn do các cá nhân, tổ chức tự nguyện đóng góp.

- Thiết kế mẫu trường trung học cơ sở được áp dụng cho trường trung học phổ thông.

- Bãi bỏ thiết kế mẫu (bước thiết kế bản vẽ thi công - dự toán) nhà lớp học trường mầm non, trường tiểu học và trường THCS được UBND tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định số 2601/QĐ-UB ngày 03/10/2003 và Quyết định số 486/QĐ-UBND ngày 25/3/2009.

**Điều 2.** Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh và các cơ quan có liên quan trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Đình Cự**